

Bản án số: 194/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/04/2025

V/v tranh chấp: **Xác định cha
cho con**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan
2. Bà Chu Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 về “**Tranh chấp xác định cha cho con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX-ST ngày 01/04/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Anh Lê Anh D**, sinh năm 1982 - Có mặt

Nơi cư trú: Số B phố D, phường D, quận L, thành phố H.

2. ***Bị đơn:*** **Chị Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1996 - Có mặt

Nơi cư trú: Số B, ngõ C đường N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** **Anh Đỗ Ngọc H**, sinh năm 1995 - Vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi tạm trú: Số A phố Đ, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Lê Anh D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc Q có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018. Thời điểm đó, chị Q và anh Đỗ Ngọc H đang là vợ chồng nhưng sống ly thân. Trong thời gian chung sống với chị Q, anh và chị Q có một con chung, cháu bé sinh ngày

09/06/2019 tại Bệnh viện T2, thành phố Hồ Chí Minh, có tên dự định đặt là Lê Vi Hoa C.

Năm 2021 chị Q và anh H làm thủ tục ly hôn tại Toà án. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 259/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/05/2021 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội không có nội dung nào quyết định về cháu Lê Vi Hoa C.

Đầu năm 2025, do muốn khai sinh cho cháu C nên anh đã đến Công ty TNHH D1 làm xét nghiệm quan hệ huyết thống cha con. Tại bản Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH D1 ngày 18/02/2025 kết luận: Người có mẫu ghi tên LÊ ANH D có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên LÊ VI H1 CHUNG với độ tin cậy >99,999999%.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho con, anh đề nghị Toà án xem xét, xác định cháu Lê Vi H1 C sinh ngày 09/06/2019 có Giấy chứng sinh số nhập viện 45588, số thứ tự 0012553 lập ngày 09/06/2019 của Bệnh viện T2, thành phố Hồ Chí Minh là con đẻ của anh

- Bị đơn là chị Nguyễn Ngọc Q trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc H tháng 10/2014 đến tháng 5/2021 thì ly hôn. Trước khi ly hôn, do có mâu thuẫn tình cảm nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2018. Trong thời gian sống ly thân, chị có quan hệ tình cảm và có con chung với anh Lê Anh D. Chị sinh cháu bé vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 09/06/2019 tại Bệnh viện T2, thành phố Hồ Chí Minh và dự định đặt tên con là Lê Vi Hoa C.

Năm 2021, khi làm thủ tục ly hôn với anh H, vì nghĩ không phải là con chung của vợ chồng nên cả chị và anh H đều không khai báo với Toà án về việc chị có con chung với người khác trong thời kỳ hôn nhân, do đó trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 259/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/05/2021 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, chỉ ghi chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Gia H2, sinh ngày 31/12/2014 và giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tháng 2/2025, anh D và cháu bé có đi làm xét nghiệm ADN. Kết quả xét nghiệm ADN số KQ20910525 của Công ty TNHH D1 ngày 18/02/2025 đã kết luận anh D là cha đẻ của cháu C

Nay anh D có đơn yêu cầu Tòa án xác định quan hệ huyết thống giữa anh D và cháu C, chị khẳng định cháu là con đẻ của anh D và đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với anh Đỗ Ngọc H, do anh H không phải là cha đẻ của cháu C nên chị không yêu cầu anh H phải có trách nhiệm nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con đối với cháu

N có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Ngọc H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc Q kết hôn năm 2014, đến tháng 5/2021 thì ly hôn tại Tòa án. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số và sự thỏa thuận của các đương sự số 259/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, anh và chị Q thuận tình ly hôn. Về con chung, Tòa án xác định anh và chị Q có 01 con chung là Đỗ Gia Hiếu sinh ngày 31/12/2014 và giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Do trước khi ly hôn, anh và chị Q đã có thời gian sống ly thân. Trong thời gian đó, chị Q có quan hệ tình cảm và có con chung với anh Lê Anh D. Sau khi chị Q sinh con thì anh mới biết nhưng do cháu bé không phải là con chung của anh và chị Q nên khi ly hôn, anh không khai báo với Tòa án về việc này. Bản thân chị Q cũng không khai báo việc có con chung với người khác trong thời kỳ hôn nhân với anh nên Tòa án xác định anh và chị Q có 01 con chung như anh và chị Q trình bày. Từ năm 2018 đến thời điểm vợ chồng ly hôn, anh và chị Q sống ly thân nên anh không ở cùng và cũng không có trách nhiệm gì đối với con riêng của chị Q.

Nay anh Lê Anh D có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu bé là con đẻ của anh D, anh khẳng định mặc dù cháu bé sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Q nhưng anh không phải là cha đẻ của cháu. Anh đề nghị Tòa án căn cứ kết luận giám định ADN để xác định cha đẻ cho cháu bé theo quy định của pháp luật.

Do anh không có quan hệ cha con với cháu bé nên anh không có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hay cấp dưỡng nuôi con đối với cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *A trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé chưa khai sinh, có tên dự định đặt là Lê Vi Hoa C, sinh ngày 09/06/2019

- *Chị Q:* Xác nhận cháu Lê Vi Hoa C, sinh ngày 09/06/2019 là con đẻ của anh Lê Anh D và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận T tham gia phiên tòa có quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thu thập tài liệu, chứng cứ: Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống cha - con giữa anh Lê Anh D và cháu bé có tên dự định đặt là Lê Vi Hoa C tại V - Bộ Y. Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc

tiếp cận công khai chứng cứ, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật; Về chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án ngày 11/03/2025, ngày 01/04/2025, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tuân thủ thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tổng đạt văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật; Trong vụ án, Thẩm phán có tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại điều 48, điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- *Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 21, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1.1 Khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định anh Lê Anh D là cha đẻ của cháu Lê Vi Hoa C, sinh ngày 9/6/2019; Về án phí: Đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền:* Nguyên đơn - anh Lê Anh D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn - chị Nguyễn Ngọc Q (có địa chỉ cư trú: Số B, ngõ C đường N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội), căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Ngọc H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người liên quan là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Ngọc Q có quan hệ hôn nhân với anh Đỗ Ngọc H từ năm 2014 đến tháng 5/2021. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia Hiếu

sinh ngày 31/12/2014. Do có mâu thuẫn nên trước khi ly hôn, anh chị có thời gian sống ly thân. Trong thời gian đó, chị Q có quan hệ tình cảm với anh Lê Anh D và có con chung với anh D

Tháng 5/2021, chị Q và anh D ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 259/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, về con chung, Tòa án xác định anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia Hiếu sinh ngày 31/12/2014 và giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

Trước khi ly hôn, ngày 09/06/2019, chị Q sinh con và dự định đặt tên con là Lê Vi Hoa C.

Căn cứ Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cháu bé (có tên dự định là Lê Vi Hoa C) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Q và anh H nên được xác định là con chung của vợ chồng. Khi giải quyết ly hôn cho anh chị vào năm 2021, do chị Q, anh H không khai báo việc chị Q có con với người khác nên Tòa án không biết và không quyết định gì về việc này. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q xác định đây là lỗi chủ quan của chị nên chị không đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã có hiệu lực pháp luật mà chỉ đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị Q đều thừa nhận, thời điểm chị Q mang thai cháu C, anh chị đang sống ly thân, không có quan hệ tình cảm nên không có con chung.

Ngày 21/03/2025, trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định số 04/2025/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định quan hệ huyết thống giữa anh Lê Anh D và cháu bé có tên dự định là Lê Vi Hoa C.

Tại bản Kết luận giám định số 190/25/KLGDADN-PYQG ngày 27/03/2025 của V - Bộ Y đã kết luận: ***“Anh Lê Anh D là cha đẻ của cháu bé có tên dự định là Lê Vi Hoa C (giới tính nữ, sinh ngày 09/06/2019), độ tin cậy 99,9999%”***.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào Kết luận giám định của Cơ quan giám định, có đủ cơ sở xác định anh Lê Anh D là cha đẻ của cháu Lê Vi Hoa C. Việc D khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh D đối với chị Nguyễn Ngọc Q về việc yêu cầu xác nhận cha cho con.

Xác định anh Lê Anh D là cha đẻ của cháu bé (chưa khai sinh) có tên dự định đặt là Lê Vi Hoa C, sinh ngày 09/06/2019 theo Giấy chứng sinh số nhập viện 45588, số thứ tự 0012553, quyền số 0126 ngày 9/6/2019 của Bệnh viện T2, thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về án phí: Anh Lê Anh D, chị Nguyễn Ngọc Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Thanh Xuân
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục T3.T
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Diệu Thuý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hoàng Mai
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Thị Diệu Thúy